

<b>SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BẮC KẠN</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: 04/QTr-VPĐK
	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	<b>Lần ban hành: 01</b>
		Ngày ban hành: .../.../2020

## MỤC LỤC

### SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Nông Thị Miên	Nguyễn Đình Lai	Nông Văn Kỳ
Chữ ký			
Chức vụ	Viên chức	Giám đốc Văn phòng ĐKĐĐ	Giám đốc Sở TNMT



<b>SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BẮC KẠN</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: 04/QTr-VPĐK
	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	<b>Lần ban hành: 01</b>
		Ngày ban hành: .../.../2020

## 1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự, cách thức và thời gian giải quyết các bước công việc của TTHC gắn với trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận tham mưu giải quyết TTHC; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đất đai và cung cấp dịch vụ công về đất đai trên địa bàn tỉnh

## 2. PHẠM VI

- Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện dịch vụ hành chính công phù hợp với thẩm quyền giải quyết của cơ quan.

- Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ, Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả có trách nhiệm thực hiện quy trình này.

## 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Luật Đất đai năm 2013.

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai.

- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;

- Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Bản đồ địa chính;

- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ

- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

- Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BTNMT ngày 07/8/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Thông tư quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ.

- Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Bắc Kạn Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Kạn.

<b>SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BẮC KẠN</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: 04/QTr-VPĐK
	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	<b>Lần ban hành: 01</b>
		Ngày ban hành: .../.../2020

- Nghị quyết số 09/2020/NQ-HDND ngày 17/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm; thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

#### 4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- UBND : Ủy ban nhân dân
- ISO: Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015
- TTPVHCC: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn
- VPĐKĐĐ: Văn phòng Đăng ký đất đai
- CNVPĐKĐĐ: Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai
- Phòng ĐK&CGCN: Phòng Đăng ký và Cấp giấy chứng nhận.

#### 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

<b>5.1</b>	<b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính</b>		
	<p>Việc góp vốn bằng quyền sử dụng đất chấm dứt trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hết thời hạn góp vốn bằng quyền sử dụng đất;</li> <li>- Một bên hoặc các bên đề nghị theo thoả thuận trong hợp đồng góp vốn;</li> <li>- Bị thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai;</li> <li>- Bên góp vốn bằng quyền sử dụng đất trong hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc doanh nghiệp liên doanh bị tuyên bố phá sản, giải thể;</li> <li>- Cá nhân tham gia hợp đồng góp vốn chết; bị tuyên bố là đã chết; bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự; bị cấm hoạt động trong lĩnh vực hợp tác kinh doanh mà hợp đồng góp vốn phải do cá nhân đó thực hiện;</li> <li>- Pháp nhân tham gia hợp đồng góp vốn bị chấm dứt hoạt động mà hợp đồng góp vốn phải do pháp nhân đó thực hiện.</li> </ul>		
<b>5.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	a) Văn bản thanh lý hợp đồng cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất hoặc hợp đồng cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất có xác nhận đã được thanh lý hợp đồng.	1	
	b) Bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng trong khu công nghiệp, cụm công	1	

<b>SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BẮC KẠN</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: 04/QTr-VPĐK
	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	<b>Lần ban hành: 01</b>
		Ngày ban hành: .../.../2020

	ngành, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế và trường hợp góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.		
<b>5.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>5.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	Không quá 03 ngày làm việc ( <i>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện TTHC tăng thêm 10 ngày</i> )		
<b>5.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		
	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn đối với tổ chức; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện đối với hộ gia đình cá nhân		
<b>5.6</b>	<b>Lệ phí</b>		
	Lệ phí theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HDND ngày 17/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm; thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn		
<b>5.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>		

#### QUY TRÌNH XỬ LÝ CÔNG VIỆC

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian		Biểu mẫu/Kết quả
			Đối với các xã thuộc khu vực thành thị, nông thôn	Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	


<b>SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BẮC KẠN</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: 04/QTr-VPĐK
	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	<b>Lần ban hành: 01</b>
		Ngày ban hành: .../.../2020

<b>I</b>	<b>ĐỐI VỚI TỔ CHỨC</b>		<b>03 ngày làm việc</b>	<b>13 ngày làm việc</b>	
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật Hệ thống phần mềm một cửa điện tử, chuyển Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh giải quyết	Công chức, viên chức Bộ phận TTPVHCC	1/2	1/2	
Bước 2	Chuyển phòng Đăng ký và cấp giấy chứng nhận xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VP ĐKĐĐ	1/2	1/2	
Bước 3	Lãnh đạo phòng phân công viên chức thụ lý	Lãnh đạo phòng ĐK&CGCN	1/2	1/2	
Bước 4	Kiểm tra hồ sơ, trường hợp đủ điều kiện thì viết nội dung biên động vào đơn và giấy chứng nhận đã cấp;	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2	09	
Bước 5	Ký xác nhận	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2	1/2	
Bước 6	Sao lưu, cập nhật hồ sơ địa chính, Chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho Bộ phận PVHCC	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2	02	
Bước 7	Cập nhật tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính vào Hệ thống thông tin một cửa điện tử; thu phí, lệ phí (nếu có). Trả kết quả cho tổ chức;	Công chức, viên chức Bộ phận TTPVHCC			
<b>II</b>	<b>ĐỐI VỚI HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN</b>		<b>03 ngày làm việc</b>	<b>13 ngày làm việc</b>	

<b>SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BẮC KẠN</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: 04/QTr-VPĐK
	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	<b>Lần ban hành: 01</b>
		Ngày ban hành: .../.../2020

Bước 1	Trường hợp nộp hồ sơ tại UBND cấp xã thì trong thời hạn không quá 3 ngày, UBND cấp xã chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. Trường hợp nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa của UBND cấp huyện: Tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật Hệ thống phần mềm một cửa điện tử, chuyển đến CNVPĐKĐĐ.	Công chức Bộ phận Một cửa	1/2	1/2	
Bước 2	Lãnh đạo Chi nhánh tiếp nhận, phân công và chuyển hồ sơ cho viên chức thụ lý hồ sơ.	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2	1/2	
Bước 3	Kiểm tra hồ sơ, trường hợp đủ điều kiện thì ghi nội dung biến động vào đơn và giấy chứng nhận đã cấp	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/2	08	
Bước 4	Ký xác nhận vào đơn và giấy chứng nhận đã cấp	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2	01	
Bước 5	Sao lưu, cập nhật hồ sơ địa chính, Chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho Bộ phận Một cửa	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/2	02	
Bước 6	Cập nhật tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính vào Hệ thống thông tin một cửa điện tử; thu phí, lệ phí (nếu có). Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức Bộ phận Một cửa	1/2	01	

## 6. BIỂU MẪU

<b>TT</b>	<b>Mã hiệu</b>	<b>Tên Biểu mẫu</b>	<b>File</b>
1	Mẫu số 02/ĐK	Phiếu tiếp nhận và trả kết quả đăng ký cấp giấy chứng nhận	 Mẫu số 02ĐK.doc

<b>SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BẮC KẠN</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: 04/QTr-VPĐK
	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	<b>Lần ban hành: 01</b>
		Ngày ban hành: .../.../2020

## 7. HỒ SƠ CẦN LƯU

<i><b>TT</b></i>	<i><b>Hồ sơ lưu</b></i>
<b>1</b>	<b><i>Lưu tại VPĐKĐĐ tỉnh</i></b>
	Hồ sơ của tổ chức
<b>2</b>	<b><i>Lưu tại Chi nhánh VPĐKĐĐ</i></b>
	Hồ sơ của hộ gia đình, cá nhân
<i>Hồ sơ được lưu trữ lâu dài</i>	